

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Đàn và ông Trần Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc "Tuyên bố không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn Đông T, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn Q; sinh năm: 1959; Địa chỉ: Thôn Đông T, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn Q sau quá trình tìm hiểu, có tình cảm yêu thương và tổ chức đám cưới theo phong tục ở địa phương vào năm 1991. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với nhau tại thôn Đông Tây, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh từ đó cho đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị một mình về sống tại nhà bố mẹ đẻ cùng thôn và ly thân cho đến nay. Quá trình chung sống với nhau cho đến nay, các bên không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay tình cảm giữa chị và anh Q không còn, việc hai người tự về chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là không được pháp luật thừa nhận, vì vậy chị yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Trương Văn Q.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung chị T và anh Q có 2 con chung là Trương Tuấn A - Sinh ngày: 08/10/1992 và Trương Thị Ngọc M – Sinh ngày: 08/8/1994. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn Q quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều khẳng định nhất trí với trình bày của chị T về thời điểm về chung sống và việc không đăng ký kết hôn. Hiện nay giữa anh và chị T không còn tình cảm nữa nên không có nguyện vọng kết hôn theo đúng quy định của pháp luật và nhất trí với yêu cầu của chị T yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng. Về con chung và tài sản chung anh Q nhất trí như lời trình bày của chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn có hôn nhân thực tế nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 28 BLTTDS; Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điểm b và c khoản 3 Nghị quyết 35/2000 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 70 Luật HNGĐ năm 2014: Tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Trương Văn Q. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên miễn xét. Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tuyên bố không công nhận vợ chồng” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về tuyên bố không công nhận là vợ chồng:

Theo kết quả xác minh của Tòa án tại UBND xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: Chị Hoàng Thị T và anh Trương Văn Q tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1991 và sống chung với

nhau như vợ chồng từ năm 1991 cho đến năm 2003 thì ly thân, quá trình sống chung đến nay, vợ chồng có 02 con chung và không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội họ không được công nhận là vợ chồng, nếu một hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn tình cảm giữa chị Hoàng Thị T và anh Trương Văn Q hiện nay đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tình cảm. Từ năm 2003 đến nay đã không còn chung sống, tình cảm thực sự không còn. Căn cứ các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình qua các thời kỳ quy định tại Luật hôn nhân gia đình năm 1986, 2000 và 2014, điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b, mục 2 thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP, ngày 03/01/2001 thì việc sống chung của các bên đương sự không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu không công nhận là vợ chồng của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T.

[2.2] Về con chung: Các con đã thành niên có nghề nghiệp ổn định, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, 15, 70, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b, mục 2 thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKNDST-BTP, ngày 03/01/2001;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị T và anh Trương Văn Q là vợ chồng.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011757 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Cương Gián;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Trung Thông